

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KẾ SÁCH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 16 – 9 – 2022  
V/v Không công nhận quan hệ  
vợ chồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Vinh Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sơn;

Bà Tăng Thị Bạch Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Luyện-Thẩm Tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc Không công nhận quan hệ vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1973

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Trúc L, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Số 265/5, ấp X, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo Đơn khởi kiện ngày 15/4/2022 và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Huỳnh Văn T trình bày:*

Vào năm 1999, ông và Bà Lê Thị Trúc L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, được 02 gia đình tổ chức đám cưới, nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vợ chồng có được 01 người con chung tên Huỳnh Quốc K, sinh ngày 02/9/2000, hiện nay đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất, tinh thần.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 23 năm, sau đó thường hay bất hòa, mâu thuẫn gia đình phát sinh ngày càng lớn. Do kinh tế gia đình không ổn

định, Bà L không lo làm ăn, không lo kinh tế gia đình. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa.

Nay ông thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông làm đơn khởi kiện này gửi đến Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Ông yêu cầu không công nhận ông và Bà Lê Thị Trúc L là vợ chồng.

- Về con chung: Cháu Huỳnh Quốc K, sinh ngày 02/9/2000, hiện nay đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất, tinh thần, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Bị đơn Bà Lê Thị Trúc L không tham gia tố tụng và không có ý kiến gì trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Bị đơn Bà L vắng mặt đến lần thứ hai, không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: *“Nam, nữ có điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*. Từ năm 1999 đến nay, Ông Huỳnh Văn T và Bà Lê Thị Trúc L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, đủ điều kiện kết hôn, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa Ông T và Bà L, cho nên, yêu cầu khởi kiện của Ông T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ chung sống như vợ chồng, Ông T và Bà L có 01 con chung tên là Huỳnh Quốc K, sinh ngày 02/9/2000, đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Ông T phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

#### ***Tuyên xử:***

1) Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Huỳnh Văn T, tuyên bố không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa Ông Huỳnh Văn T và Bà Lê Thị Trúc L là vợ chồng.

2) Về con chung: Ông T và Bà L có 01 người con chung tên là Huỳnh Quốc K, sinh ngày 02/9/2000, đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3) Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4) Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Ông T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003836, ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, Ông T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

5) Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Trần Vinh Thắng**